

Số: /GPMT-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm đ, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, phương án CTPHMT, cấp giấy phép môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 511/VPUB-TCĐNC ngày 20/2/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phụ trách, điều hành hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Hải Linh tại Văn bản số 64/2025/CV-HL ngày 26/02/2025 về việc giải trình chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở “Cảng nhập, xuất và kho trung chuyển xăng dầu” tại xã Thi Sơn, thị xã Kim Bảng (nay là phường Thi Sơn, thị xã Kim Bảng) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Hải Linh, địa chỉ trụ sở chính tại Khu 2, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ được thực hiện các hoạt động bảo vệ

môi trường của Cơ sở “Cảng nhập, xuất và kho trung chuyển xăng dầu” tại phường Thi Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án đầu tư

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Thi Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600261303, đăng ký lần đầu ngày 18/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 19/06/2024. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ.

1.4. Mã số thuế: 2600261303.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cảng nhập, xuất và Kho trung chuyển xăng dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Tổng diện tích của dự án phân kỳ I khoảng 67.575,8 m², trong đó:

+ Diện tích đất xây dựng kho trung chuyển là: 59.366,6m² (Công ty TNHH Hải Linh đã được giao để xây dựng công trình theo Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 23/05/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất số Seri DP 785632 do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 01/11/2024).

+ Diện tích thuộc hành lang đường điện trong khu vực dự án là 1.209 m² (Công ty TNHH Hải Linh được giao quản lý, không được xây dựng công trình theo Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 23/05/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Diện tích đất xây dựng đường ống dẫn dầu khoảng 1.159,2 m² (theo Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án và Văn bản số 3647/UBND-GTXD ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Hà Nam).

+ Diện tích đất xây dựng cảng nhập, xuất xăng dầu khoảng 5.841 m² (Công ty đang hoàn thiện thủ tục đất đai theo quy định).

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công năm 2024).

- Công suất của cơ sở: kho trung chuyển xăng dầu và cảng nhập với công suất tiêu thụ 600 m³/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Hải Linh:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Hải Linh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, bụi, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

(Từ ngày tháng năm 2025 đến ngày tháng năm 2035).

Điều 4. Giao Phòng Quản lý môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tổ chức được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND thị xã Kim Bảng;
- UBND phường Thi Sơn;
- Công ty TNHH Hải Linh (để thực hiện);
- TT TTDL&PTQĐ (đăng web);
- Lưu: VT, MT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Nghiệp

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STN&MT ngày tháng năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại kho xăng dầu.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tại cảng nhập xăng dầu.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải sau khi được xử lý xả vào nguồn tiếp nhận.

- Nguồn tiếp nhận nước của thải dòng số 01 (tương ứng với nguồn số 01): Ao nước phòng cháy chữa cháy trong khuôn viên cơ sở.
- Nguồn tiếp nhận nước của thải dòng số 02 (tương ứng với nguồn số 02): cây xanh trong khuôn viên cơ sở.

2.2. Vị trí xả thải (theo tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105° , múi chiếu 3°):

- Dòng số 01: Tại 01 điểm xả vào ao nước phòng cháy chữa cháy trong khuôn viên cơ sở. Tọa độ vị trí xả nước thải: $X(m) = 2274360$; $Y(m) = 589627$.
- Dòng số 02: Tại 01 điểm xả tận dụng tưới cây trong khuôn viên cơ sở. Tọa độ vị trí xả nước thải: $X(m) = 2275345$; $Y(m) = 589739$.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Dòng số 01: $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Dòng số 02: $0,96 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả thải:

- Dòng số 01: Tự chảy.
- Dòng số 02: Cường bức.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Dòng số 01: Liên tục 24 giờ.
- Dòng số 02: Gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước xả thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, $k=1$).

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5-9	Không	Không

2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/l	36	thuộc đối tượng	thuộc đối tượng
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60		
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	600		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2		
6	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/l	6		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	36		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	6		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	7,2		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải

- Nước thải sinh hoạt khu vực kho xăng dầu được thu gom về bể lọc sinh học 03 ngăn số 1 để xử lý.

- Nước thải sinh hoạt khu vực cảng xăng dầu được thu gom về bể lọc sinh học 03 ngăn số 2 để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt khu vực kho xăng dầu: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → Bể lọc sinh học → thoát ra ao nước phòng cháy chữa cháy. Công suất thiết kế: 3 m³/ngày.đêm.

- Nước thải sinh hoạt khu vực cảng xăng dầu: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → Bể lọc sinh học → Bơm tận dụng tưới cây. Công suất thiết kế: 3,5m³/ngày.đêm.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

2.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

2.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STN&MT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

* Khu vực kho chứa xăng dầu

- Nguồn số 01: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng 225KVA số 1.
- Nguồn số 02: Khu vực trạm bơm xăng dầu.
- Nguồn số 03: Khu vực nhà xốt xăng dầu cho ô tô, xitéc.
- Nguồn số 04: Hoạt động của máy bơm PCCC.

* Khu vực Cảng xăng dầu

- Nguồn số 01: Khu vực cảng phao.
- Nguồn số 02: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng 225KVA số 2.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0)

* Khu vực kho chứa xăng dầu

- Nguồn số 01: Tọa độ X = 2274506, Y= 589701.
- Nguồn số 02: Tọa độ X = 2274498, Y= 589780.
- Nguồn số 03: Tọa độ X = 2274462, Y=589750.
- Nguồn số 04: Tọa độ X = 2274388; Y= 589661.

* Khu vực cảng xăng dầu

- Nguồn số 01: Tọa độ X = 2275371, Y = 589701
- Nguồn số 02: Tọa độ X = 2275315, Y = 589724.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu theo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

TT	Thời gian trong ngày và mức ồn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)		
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian trong ngày và mức gia tốc rung cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
----	---	----------------------------	---------

	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy móc, thiết bị.
- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị; trồng cây xanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Áp dụng thường xuyên, liên tục các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung tại dự án.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STN&MT ngày tháng
năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên, chất thải sinh hoạt phải được kiểm soát được thực hiện phân định, phân loại theo quy định tại Thông tư tại số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Danh mục	Mã CTNH	Khối lượng trung bình (kg)
1	Bóng đèn huỳnh quang	160106	9
2	Găng tay, giẻ lau dính dầu từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	1802 01	68
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa	1801 03	93
4	Xăng dầu thải	170602	78
5	Vật liệu cách nhiệt chống cháy thải có chứa amiang (<i>dùng cho bảo dưỡng thiết bị chứa xăng dầu</i>)	150210	12
6	Ắc quy chì thải	190601	21
	Tổng		281

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 270 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: 06 thùng bao gồm: 03 thùng chứa có nắp đậy bao gồm: 03 thùng phuy sắt có nắp đậy kín đựng xăng dầu thải, bao bì nhựa cứng dính thành phần nguy hại và ắc quy chì thải có dung tích 220 lít và 04 thùng chứa bằng nhựa có nắp đậy dung tích 60 lít đựng các loại chất thải còn lại.

- Kho lưu chứa:

+ Diện tích 15 m².

+ Thiết kế, cấu tạo của kho: Có tường bao quanh, mái che, nền bê tông; trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật; có vật liệu hấp thụ (như cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo...

2.2. Thiết bị, hệ thống công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng đựng rác có thể tích từ 20-60 lít để thu gom chất thải sinh hoạt tại các điểm phát sinh. Bố trí 02 thùng chứa chất thải sinh hoạt 240 lít đặt để tập kết chất thải sinh hoạt.

- Điểm thu gom, tập kết: Bố trí các thùng đựng rác có thể tích từ 20-60 lít đặt tại khu vực nhà văn phòng, khu vực nhà ăn, khu vực sân đường và 02 thùng chứa chất thải sinh hoạt 240 lít tại gần khu nhà bảo vệ đặt để tập kết chất thải sinh hoạt. Tần suất thu gom tối thiểu là 2 ngày/lần để đảm bảo vệ sinh và tránh tình trạng quá tải.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt.

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STN&MT ngày tháng năm 2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy; thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 của Chính phủ. Đảm bảo đủ diện tích cây xanh theo quy định.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

7. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đề xuất cấp phép. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Giấy phép môi trường đã được cấp, chủ dự án phải có Văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra và hướng dẫn./.